TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH THÍ SINH THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2014

Môn thi: ……...……

PHÒNG THI SỐ 05

TT	SBD	Số phách	Họ đệm	Tên	Năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Số tờ	Ký nộp bài	Điểm		Ghi chú
									Số	Chữ	
1	132		Bùi Thị	Linh	1987	TVV. Trung tâm Thông tin thư viện					
2	133		Hoàng Diệu	Linh	1991	CV. Phòng Tổ chức cán bộ					
3	134		Phạm Ngọc	Linh	1990	CV. Phòng Công tác sinh viên					
4	135		Trần Khánh	Ly	1991	CV.P. Tài chính - Kế toán					
5	136		Hà Thị	Minh	1991	CV. Phòng Tổ chức cán bộ					
6	137		Nguyễn Ngọc	Minh	1989	Điều dưỡng viên (Y tá)					
7	138		Trần Quỳnh	Nga	1991	CV. Khoa Tại chức					
8	139		Phùng Thị	Ngân	1992	TVV. Trung tâm Thông tin thư viện					
9	140		Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	1991	CV. Khoa Tại chức					
10	141		Trần Thị	Ngọc	1989	CV. Phòng Tổ chức cán bộ					
11	142		Nguyễn Thị Hồng	Nhung	1991	CV. Phòng Tổ chức cán bộ					
12	143		Nguyễn Hữu	Quyền	1986	Điều dưỡng viên (Y tá)					
13	144		Nguyễn Thị	Quỳnh	1992	Điều dưỡng viên (Y tá)					
14	145		Phạm Diễm	Quỳnh	1991	CV.P. Tài chính - Kế toán					
15	146		Nguyễn Thị Thanh	Thắm	1991	CV. Phòng Công tác sinh viên					
16	147		Vũ Thị	Thanh	1983	TVV. Trung tâm Thông tin thư viện					
17	148		Kiều Thị Thu	Thảo	1992	CV. Khoa Tại chức					
18	149		Nguyễn Thị	Thơ	1992	CV. Khoa Tại chức					

19	150		Dương Thị	Thùy	1992	CV. Khoa Tại chức					
20	151		Chu Bích	Thủy	1989	CV. Phòng Tổ chức cán bộ					
21	152		Nguyễn Thị Thanh	Thủy	1988	TVV. Trung tâm Thông tin thư viện					
22	153		Lê Thị Huyền	Trang	1988	CV. Phòng Tổ chức cán bộ					
23	154		Lê Thị Thu	Trang	1988	CV. Phòng Công tác sinh viên					
24	155		Nguyễn Thị Huyền	Trang	1990	CV. Khoa Tại chức					
25	156		Nguyễn Thị Thu	Trang	1988	Điều dưỡng viên (Y tá)					
26	157		Phạm Thị Thu	Trang	1990	CV. Phòng Tổ chức cán bộ					
27	158		Nguyễn Việt	Tuấn	1988	CV.P. Tài chính - Kế toán					
28	159		Ngô Đăng	Tùng	1991	CV. Khoa Tại chức					
29	160		Trần Thanh	Vân	1991	CV. Khoa Tại chức					
30	161		Nguyễn Hải	Yến	1991	CV. Phòng Công tác sinh viên					

Số thí sinh theo danh sách:……..
Số thí sinh dự thi:……
Số thí sinh vắng:…….
Cán bộ coi thi thứ nhất

Bảng điểm gồm:
Số điểm >=5:
Số điểm <5:

Cán bộ coi thi thứ hai

Người lên điểm Người kiểm tra điểm Trưởng ban chấm thi